

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN NAM
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 79/2020/HS-ST
Ngày: 24-9-2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nàng Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Hồng Vinh.
2. Ông Nguyễn Trung Trực.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

- M diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Lộc- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 69/2020/HSST ngày 13 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

TRẦN THỊ THANH A, sinh ngày 27/3/1980 tại Gia Lai.

Nơi cư trú: khu phố B, C, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không

Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 0/12;

Con ông Trần Quốc D, sinh năm 1957 và bà Trương Thị E, sinh năm 1960.

Anh chị em ruột: 04 người; Bị cáo là con đầu trong gia đình.

Chồng: Đào Ngọc F, sinh năm 1976, Nghề nghiệp: làm thuê

Con: 04 người con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2008

Chồng, con bị cáo hiện đang cư trú tại: khu phố B, C, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Phan Văn G, sinh năm 1980. Địa chỉ: khu phố H, C, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Đào Ngọc I, sinh năm 1976. Địa chỉ: khu phố B, C, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

2. Nguyễn Thị J, sinh năm 1981: khu phố H, C, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

- Người làm chứng:

1. Trần Trung K, sinh năm 1986.
2. Đào Thị Bích L, sinh năm 2000.
3. Hồ Xuân M, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: khu phố B, C, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

4. Kiều Thị N, sinh năm 1941

Địa chỉ: Khu phố 02, xã O, huyện P, tỉnh Bình Thuận.

5. Phan Nguyễn Phương Q, sinh ngày 27/7/2005. Người giám hộ: Phan Văn G, sinh năm 1980. Cùng địa chỉ; khu phố H, C, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Tất cả đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 22/9/2019, do tàu dừa của nhà hàng xóm xà lên mái tôn chuồng gà nên Đào Ngọc I (là chồng của Trần Thị Thanh A) trèo lên để chặt tàu dừa, vào lúc đó, Nguyễn Thị J (là vợ của Phan Văn G) đã dùng điện thoại di động quay lại và hô hoán là Đào Ngọc I trộm dừa. Chị Đào Thị Bích L (là con gái G) nghe thấy liền chạy ra giải thích là ông Thành chỉ chặt tàu dừa chứ không ăn trộm. Nguyễn Thị J liền dùng những lời lẽ xúc phạm đến L, thì Hồ Xuân M (chồng của L) liền chạy ra trách móc tại sao cô giáo A lại xúc phạm vợ mình, Đào Ngọc I thấy vậy liền leo xuống, dùng dép nhựa ném vào người Nguyễn Thị J nhưng không trúng. Lúc này, giữa Thành và A xảy ra cãi vã, quá trình cãi vã Đào Ngọc I tiếp tục dùng xoong nồi ném vào Nguyễn Thị J nhưng vẫn không trúng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi thấy Phan Văn G (là chồng của Nguyễn Thị J) về, Đào Ngọc I đã đến phân bua, nói chuyện phải trái với Phan Văn G. Hai bên nói chuyện to tiếng với nhau một lúc thì Đào Ngọc I bỏ về nhà tắm. Sau khi tắm xong, Đào Ngọc I lại qua sân nhà Phan Văn G và tiếp tục phân bua. Trong lúc Đào Ngọc I đang nói chuyện với Phan Văn G thì Nguyễn Thị J cầm cào cỏ chạy đến đánh vào người Đào Ngọc I liên tiếp 02 cái nhưng Đào Ngọc I chụp được cây cào và giằng co với A. Lúc này, Phan Văn G đang đứng cạnh đó liền nhào vào chụp cây cào cỏ giằng co với Đào Ngọc I, đồng thời dùng tay đánh vào mặt Đào Ngọc I 02 cái làm Thành té ngã. Đào Ngọc I tiếp tục đứng dậy giằng co thì Hồ Xuân M từ ngoài đường bê tông nhìn thấy liền chạy vào can ngăn. Cả nhóm giằng co, xô đẩy nhau rồi cùng té qua góc trái của sân. Cùng lúc này, Trần Thị Thanh A (là vợ của Đào Ngọc I) từ ngoài đường bê tông chạy vào với mục đích can ngăn nhưng vừa đứng lúc Phan Văn G bị té đang chồm người dậy nên vùng tay trúng vào người Trần Thị Thanh A làm A bị té nhào. Sau khi chồm dậy, Phan Văn G bỏ chạy qua góc

phải của sân nhà thì Trần Thị Thanh A do bức tức vì tới can ngăn mà bị xô ngã, sẵn nhìn thấy cục đá trước mặt ở mép sân nhà G, Trần Thị Thanh A nhặt lấy chạy nhào tới ném thẳng vào người Phan Văn G làm trúng vào vùng mặt bên trái của Phan Văn G gây thương tích. Còn Đào Ngọc I, vì muốn Phan Văn G chịu trách nhiệm với việc đã đánh vào mắt mình nên tiếp tục giằng co và kéo G ra phía trước đường bê tông chờ công an đến xử lý. Thấy chồng vẫn còn giằng co và ẩu đả với G nên Trần Thị Thanh A nắm quần Phan Văn G kéo ra không cho tiếp tục đánh nhau nữa để chờ Công an đến giải quyết. Một lúc sau, Phan Văn G thoát ra được đi vào nhà và được gia đình đưa đi bệnh viện cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận và Bệnh viện răng hàm mặt Trung ương TP.HCM đến ngày 02/10/2019 thì xuất viện.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 35/2020/TgT ngày 10/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận, kết luận thương tích của Phan Văn G như sau:

- Chấn thương đầu hiện không còn dấu vết. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Chấn thương gò má trái, gãy cung tiếp xương gò má trái đã được phẫu thuật điều trị hiện cal xương chưa ổn định, gãy ngang thân răng 2.1. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là; 10% + 0,75%.

- Xuất huyết mi mắt trái hiện không còn dấu vết. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Sây sát vùng lưng- ngực, cằm trái hiện không còn dấu vết. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11% (Mười một phần trăm).

- Chấn thương gò má trái do vật tày gây ra.

- Chấn thương gò má trái có chiều hướng tác động từ trái sang phải.

Vật chứng vụ án: Một viên đá màu trắng vàng có kích thước 14,5cm x 11cm, trọng lượng 1,289kg đây là hung khí mà Trần Thị Thanh A đã dùng để gây thương tích cho Phan Văn G. Một chiếc cào dài 170cm, có cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại. Một chiếc dép nhựa màu vàng đã qua sử dụng. Một xoong bằng kim loại màu đen bị móp méo.

Về dân sự: Ngày 25/6/2020, Phan Văn G có đơn yêu cầu Trần Thị Thanh A bồi thường các khoản chi phí với tổng số tiền là 230.615.821 (hai trăm ba mươi triệu sáu trăm mười lăm ngàn tám trăm hai một) đồng. Ngày 20/7/2020 và ngày 08/9/2020, Trần Thị Thanh A tự nguyện nộp số tiền 20.000.000 triệu đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam theo Biên lai thu tiền số 0003405 ngày 20.7.2020 và biên lai thu tiền số 0003422 ngày 08.9.2020 để bồi thường một phần chi phí cho Phan Văn G.

Tại bản cáo trạng số 72/CT/VKSHTN-HS ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam đã truy tố bị cáo Trần Thị Thanh A về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, M diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Thị Thanh A như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Thanh A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ Điểm đ Khoản 2 Điều 134, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Thanh A từ 18 đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng.

Về dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 590, Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Buộc Trần Thị Thanh A phải bồi thường cho Phan Văn G tổng số tiền 27.760.000 đồng. Bị cáo Trần Thị Thanh A đã nộp bồi thường số tiền là 20.000.000 đồng, số tiền còn lại phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Phan Văn G là 7.760.763 đồng. Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) của Trần Thị Thanh Phương đã nộp để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 đá màu trắng vàng có kích thước 14,5cm x 11cm, trọng lượng 1,289kg đây là hung khí mà Trần Thị Thanh A đã dùng để gây thương tích cho Phan Văn G. Một chiếc cào dài 170cm, có cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại. Một chiếc dép nhựa màu vàng đã qua sử dụng. Một xoong bằng kim loại màu đen bị móp méo. Hiện trạng vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 13/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Thị Thanh A thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

Bị hại Phan Văn G: yêu cầu xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật và giữ nguyên yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường tổng cộng các khoản là 230.615.821 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị J, ông Đào Ngọc I: không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Hàm Thuận Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy

định và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Với các tài liệu, chứng cứ đã được xác G thu thập có tại hồ sơ vụ án, đối chiếu với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa là phù hợp, có đủ cơ sở kết luận: Chiều ngày 22/9/2019, xuất phát từ hành vi chạt tàu dừa nhà hàng xóm của Đào Ngọc I (là chồng của Trần Thị Thanh A) đã gây ra sự hiểu lầm, cãi vã xô xát nhau giữa Phan Văn G, Nguyễn Thị J với Đào Ngọc I. Trần Thị Thanh A trong quá trình vào can ngăn hai bên, do bức tức vì bị Phan Văn G vung tay xô ngã, đã nhặt lấy 01 viên đá màu trắng vàng có kích thước 14,5cm x 11cm, trọng lượng 1,289kg, là loại hung khí nguy hiểm nhào tới ném thẳng vào người Phan Văn G trúng vào vùng mặt bên trái gây thương tích. Kết luận giám định pháp y về thương tích số 35/2020/TgT ngày 10/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận, kết luận thương tích của Phan Văn G như sau: Chấn thương đầu hiện không còn dấu vết. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể. Chấn thương gò má trái, gãy cung tiếp xương gò má trái đã được phẫu thuật điều trị hiện cal xương chưa ổn định, gãy ngang thân răng 2.1. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 10% + 0,75%. Xuất huyết mi mắt trái hiện không còn dấu vết. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể. Sây sát vùng lưng- ngực, cằm trái hiện không còn dấu vết. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể. Chấn thương gò má trái do vật tày gây ra. Chấn thương gò má trái có chiều hướng tác động từ trái sang phải. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11% (Mười một phần trăm). Với hành vi và hậu quả đã xảy ra, xét thấy cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam đã truy tố bị cáo Trần Thị Thanh A về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét, hành vi của bị cáo Trần Thị Thanh A là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, thể hiện sự xem thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác. Do đó cần phải xử lý để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Thị Thanh A như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hoàn gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương đang có đơn xem xét hộ nghèo-cận nghèo, phía bị hại và vợ bị hại cũng có một phần lỗi đánh bị cáo trước, làm cho bị cáo bức xúc dẫn đến việc phạm tội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự cho bị cáo được quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Thị Thanh A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nghề nghiệp ổn định, có khả năng tự cải tạo, Hội đồng xét xử xét thấy xử phạt bị cáo mức án thấp nhất dưới khung hình phạt mà điều luật quy định và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo hưởng án treo giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là phù hợp.

[5] Đối với Nguyễn Thị J đã có hành vi dùng cào tre đánh vào người Đào Ngọc I và Phan Văn G đã có hành vi dùng tay đánh vào người Đào Ngọc I dẫn đến Đào Ngọc I bị sưng đau phần mềm má, sung huyết kết mạc mắt nhưng Đào Ngọc I đã từ chối giám định thương tích. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam đã không xử lý hình sự đối với Nguyễn Thị J và Phan Văn G về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ. Ngày 15/7/2020 và ngày 12/8/2020 Công an huyện Hàm Thuận Nam đã ra các Quyết định số 0001475, 0001474 xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng đối với Nguyễn Thị J, Phan Văn G về hành vi đánh nhau, ngày 12/8/2020 Nguyễn Thị J, Phan Văn G đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp phạt là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Đối với Đào Ngọc I, trong quá trình xô xát có dùng tay, chân đánh nhiều cái vào người Phan Văn G. Tuy nhiên Phan Văn G chỉ bị xây xát nhẹ, thời điểm giám định không còn dấu vết, không đủ cơ sở để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể; quá trình giằng co với Phan Văn G đến khi kết thúc sự việc, Đào Ngọc I hoàn toàn không nhìn thấy và cũng không biết về việc vợ là Trần Thị Thanh A gây thương tích cho Phan Văn G. Hành vi giằng co và dùng tay chân đánh nhau với Phan Văn G xuất phát từ việc Phan Văn G đã đánh vào mặt Thành, đồng thời hành vi của Trần Thị Thanh A chỉ là sự bộc phát nhất thời từ việc A bị G đẩy ngã khi vào can ngăn. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam không xử lý hình sự Đào Ngọc I trong vai trò đồng phạm với Trần Thị Thanh A về hành vi “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ. Công an huyện Hàm Thuận Nam đã ra Quyết định số 0001473 ngày 17/7/2020 xử phạt vi phạm hành chính đối với Đào Ngọc I về hành vi đánh nhau với số tiền 750.000 đồng, ngày 21/7/2020 Đào Ngọc I đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp phạt là đúng quy định pháp luật.

[6] Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự:

Một viên đá màu trắng vàng có kích thước 14,5cm x 11cm, trọng lượng 1,289kg đây là hung khí mà Trần Thị Thanh A đã dùng để gây thương tích cho Phan Văn G. Một chiếc cào dài 170cm, có cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại. Một chiếc dép nhựa màu vàng đã qua sử dụng. Một xoong bằng kim loại màu

đen bị móp méo, đây là công cụ phạm tội và vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, người bị hại Phan Văn G yêu cầu bị cáo Trần Thị Thanh A bồi thường các khoản chi phí bao gồm: Viện phí 30.796.836 đồng, tiền mất thu nhập thực tế 8.925.000 đồng, tiền công người nuôi bệnh 3.894.000 đồng, chi phí đi lại 12.500.000 đồng, tiền ăn uống, bồi dưỡng 30.000.000 đồng, thiệt hại vườn (400 trụ thanh long) 10.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 74.500.000 đồng, chức năng bị mất (giảm sút) 50.000.000 đồng, dự toán mổ lấy vít ở gò má trái 10.000.000 đồng. Tổng cộng các khoản là 230.615.821 đồng.

Xét yêu cầu của người bị hại, Hội đồng xét xử nhận thấy, người bị hại yêu cầu được bồi thường đối với các khoản: Chi phí điều trị thương tích, chi phí đi lại, tiền tổn thất tinh thần là có cơ sở để chấp nhận. Tuy nhiên căn cứ vào các hóa đơn chứng từ, chi phí thực tế, số tiền mà người bị hại đưa ra đối với các yêu cầu được chấp nhận là quá cao và chưa hợp lý. Hội đồng xét xử chấp nhận: tiền chi phí hợp lý cho điều trị thương tích là 23.058.145 đồng, tiền chi phí đi lại là 3.683.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần bằng 10 tháng lương cơ sở là 14.900.000 đồng, tổng cộng số tiền là 41.641.145 đồng. Trong vụ án này, phía người bị hại cũng có một phần lỗi đánh bị cáo trước, gây bức xúc cho bị cáo dẫn đến việc phạm tội, vì vậy bị cáo chỉ phải chịu hai phần ba tổng mức bồi thường được Hội đồng xét xử chấp nhận, người bị hại phải chịu thiệt một phần là phù hợp. Như vậy, tổng số tiền mà bị cáo Trần Thị Thanh A buộc phải bồi thường cho bị hại Phan Văn G là 27.760.763 đồng. Bị cáo Trần Thị Thanh A đã nộp bồi thường số tiền là 20.000.000 đồng, số tiền còn lại phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Phan Văn G là 7.760.763 đồng. Đối với số tiền 20.000.000 đồng bị cáo Trần Thị Thanh A đã nộp bồi thường tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với một phần yêu cầu bồi thường các chi phí điều trị khác liên quan đến vụ án phát sinh sau khi kết thúc phiên tòa, Hội đồng xét xử giành quyền khởi kiện trong một vụ án dân sự khác nếu người bị hại có yêu cầu.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Thị Thanh A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Thanh A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ Điểm đ Khoản 2 Điều 134, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Thanh A 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 24/9/2020).

Giao bị cáo Trần Thị Thanh A cho Ủy ban nhân dân C, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận nơi bị cáo Trần Thị Thanh A đang cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Trần Thị Thanh A.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 590, Điều 357 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Buộc Trần Thị Thanh A phải bồi thường cho Phan Văn G số tiền 27.760.763 đồng. Bị cáo Trần Thị Thanh A đã nộp bồi thường số tiền là 20.000.000 đồng, số tiền còn lại phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Phan Văn G là 7.760.763 đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) của Trần Thị Thanh Phương đã nộp để đảm bảo thi hành án. Hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam theo Biên lai thu tiền số 0003405 ngày 20/7/2020 và biên lai thu tiền số 0003422 ngày 08/9/2020.

Tiếp tục giành quyền khởi kiện cho bị hại đối với các khoản chi phí phát sinh liên quan đến thương tích của bị hại trong vụ án hình sự sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 47; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 đá màu trắng vàng có kích thước 14,5cm x 11cm, trọng lượng 1,289kg đây là hung khí mà Trần Thị Thanh A đã dùng để gây thương tích cho Phan Văn G. Một chiếc cào dài 170cm, có cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại. Một chiếc dép nhựa màu vàng đã qua sử dụng. Một xoong bằng kim loại màu đen bị móp méo. Hiện trạng vật chứng nêu trên theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 13/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thị Thanh A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 388.038 đồng (ba trăm tám mươi tám ngàn không trăm ba mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/9/2020).

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. (Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).

Nơi nhận:

- Như Điều 262 BLTTHS 2015.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nàng Hương